

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG
NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Quốc Hưng,
- Bà Lê Thị Thu Anh.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Bùi Tuấn Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc H, tên gọi khác không; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1998, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang T và bà Lê Thị D; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Minh P, sinh năm 2003, nơi cư trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2/ Anh Bùi Đức M, sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

3/ Cháu Phùng Danh P1, sinh năm 2006, nơi cư trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện theo pháp luật cho cháu P1 ông Phùng Danh H1 là bố đẻ, nơi cư trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

4/ Cháu Hoàng Văn B, sinh năm 2006, cư trú tại thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đại diện theo pháp luật cho cháu B, bà Bùi Thị H2 là mẹ đẻ, cư trú tại: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

5/ Cháu Hoàng Phương A, sinh năm 2007, Đại diện theo pháp luật cho cháu Phương A là bà Trần Thị D1, là bà ngoại của cháu. Đều có nơi cư trú tại: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2022, Vũ Ngọc H nảy sinh ý định mua thuốc lá có tẩm chất ma túy thường gọi là thuốc lá “vui” để bán lại cho người khác kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Facebook, H liên hệ đến tài khoản tên là “Lan A1” đặt mua 30 bao thuốc lá “vui”, với thỏa thuận giá là 230.000 đồng/01 bao thuốc lá “vui”, mỗi bao chứa 08 điếu, H sẽ nhận được thuốc lá “vui” dưới dạng bưu phẩm gửi thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, rồi trả tiền mua ma túy và tiền phí vận chuyển cho nhân viên giao hàng.

Ngày 26/11/2022, Bùi Đức M gọi điện thoại hỏi mua 01 điếu thuốc lá “vui”. H đồng ý bán với giá 100.000 đồng, nhưng nói cho M biết hiện tại chưa có thuốc lá, khi nào có sẽ liên lạc với M sau. M đồng ý mua và chuyển 100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 1016295824 của H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N. Đến sáng ngày 28/11/2022, H được một nhân viên chuyển phát nhanh (không rõ lai lịch, địa chỉ) chuyển đến 01 bưu phẩm. H kiểm tra bưu phẩm thấy bên trong có 05 bao thuốc lá “vui” nên đưa cho người này 1.300.000 đồng. Tiếp theo, H kiểm tra các bao thuốc lá “vui” thấy có 03 bao chứa 06 điếu/01 bao, còn lại 01 bao chứa 05 điếu và 01 một bao chứa 04 điếu, nên liên lạc đến tài khoản “Lan A1” để hỏi lý do nhưng không liên lạc được. H cất giấu toàn bộ số thuốc lá “vui” trong phòng ngủ tại nhà của H ở Khu H, phường H, thành phố M để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Đức M nhắn tin cho H thông qua mạng xã hội Facebook, hỏi đã có thuốc lá “vui” chưa, thì H thông báo đã có thuốc lá “vui” nên M đến nhà và nhận từ H 01 điếu thuốc lá “vui”. Sau khi mua, M đem điếu thuốc đi sử dụng hết.

Tiếp đến, khoảng 11 giờ ngày 03/12/2022, Phạm Minh P nhắn tin cho H hỏi mua 01 điếu thuốc lá “vui”. H đồng ý bán với giá 100.000 đồng đưa cho xe ôm chuyển điếu thuốc đó đến cho P, P nhận thuốc lá và thanh toán tiền mua thuốc và tiền xe cho người giao hàng. Sau khi mua được điếu thuốc lá “vui”, P đem lên phòng 401 nhà nghỉ Anh T (thuộc Khu D, phường K, thành phố M), gỡ sợi thuốc ra sử dụng một phần, phần sợi thuốc còn lại để trong mảnh giấy trên bàn để sử dụng sau.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, P tiếp tục nhắn tin hỏi mua 01 điếu thuốc lá “vui” H đồng ý và hẹn giao hàng tại khu vực nhà H, sau đó P nhờ cháu Phùng Danh P1 đến địa điểm giao hàng và nhận 01 điếu thuốc lá tẩm ma túy từ H và trả tiền trực tiếp cho H số tiền 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cháu P1 mang điếu thuốc lá “vui” về phòng 401 nhà nghỉ Anh T1 đưa cho cháu B, cháu B cầm điếu thuốc lá “vui” và chuyển lại cho P. P nhận điếu thuốc lá “vui” đặt vào tờ giấy trên mặt bàn cùng phần sợi thuốc lá còn lại chưa sử dụng trước đó, thì Tổ công tác của Công an phường K

phối hợp với Công an thành phố M đến kiểm tra hành chính, đã phát hiện thu giữ tại phòng số 401 nhà nghỉ Anh T:

+ Trên mặt bàn kê sát đầu giường: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 điều thuốc hình trụ tròn, màu trắng, kích thước (7x0,7)cm, chứa các sợi thực vật khô; các sợi thực vật khô (được cho vào túi ni lon kích thước (4x4)cm); 05 chiếc bật lửa gas; 01 chum chìa khóa gồm 03 chìa bằng kim loại.

+ Cạnh chiếc bàn kê sát đầu giường 01 ống điều cày bằng tre, được quấn băng dính đen, dài khoảng 57cm, đường kính ống khoảng 04cm, trên ống có gắn 01 nỏ kim loại.

Tạm giữ của Phạm Minh P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0373.009.618. Tạm giữ của Bùi Đức M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0365.443.863. Tạm giữ của Hoàng Phương A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0333.809.334. Tạm giữ của Phùng Danh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0796.387.362. Tạm giữ của Hoàng Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0345.055.498.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 04/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Vũ Ngọc H, thu giữ của H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0386.569.889 và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 8400/KL-KTHS ngày 14/12/2022, của V Bộ C kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu thực vật khô đựng trong 01 túi ni lon kích thước (4x4)cm gửi giám định, khối lượng mẫu thực vật khô là 0,065 gam;

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu thực vật khô bên trong 01 điều thuốc hình trụ tròn màu trắng gửi giám định, khối lượng mẫu thực vật khô là 0,526 gam.

(V chưa có mẫu chuẩn định lượng ADB-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng và khối lượng ma túy trong các mẫu gửi giám định) (bút lục số 50).

Tại bản Kết luận giám định số 8399/KL-KTHS ngày 05/01/2023, của V Bộ C kết luận: Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Phạm Minh P. Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Đức M, Phùng Danh P1, Hoàng Văn B và Hoàng Phương A gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSMC ngày 26 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức M vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: ngày 26/11/2022 M có liên lạc với H và đặt mua 01 điều thuốc lá có tẩm ma túy với giá 100.000 đồng và đã chuyển khoản tiền cho H, đến ngày 28/11/2022 H đã giao cho M điều thuốc lá có tẩm ma túy tại nhà H thuộc khu H, phường H, thành phố M, đã sử dụng hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh P vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: Ngày 03/12/2022 anh P có mua thuốc lá tẩm ma túy 2 lần, lần thứ nhất vào khoảng 11 giờ anh P có gọi cho H mua 1 điều thuốc lá tẩm ma túy với giá 100.000 đồng và được nhân viên giao hàng giao cho anh, anh nhận và trả tiền thuốc và tiền công cho người giao hàng, lần 2 vào khoảng 17 giờ cùng ngày anh P có gọi H và mua thêm 01 điều thuốc lá có tẩm ma túy, anh P có nhờ P1 đi lấy thuốc lá từ chỗ H và giao tiền trực tiếp cho H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Phùng Danh P1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra có lời khai xác nhận khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022 P có nhờ P1 gặp H mua 01 điều thuốc lá “vui” với giá 100.000 đồng và được H giao tại cây xăng thuộc khu H, phường H, thành phố M, sau khi lấy được thuốc P1 cầm về đưa cho P để P sử dụng, P chưa kịp sử dụng điều thuốc lá vừa mua thì bị kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Hoàng Văn B, Hoàng Phương A vắng mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận có biết về việc P nhờ P1 đi mua hộ thuốc lá của H và số tiền mua thuốc lá lấy từ cháu Phương A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng về tội danh và điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu số sợi thực vật khô có tẩm chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm; số đồ vật thu giữ gồm 01 ống điều cày có gắn nổ kim loại, 05 bật lửa ga, 01 chùm chìa khóa là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho các cháu Phương A, P1, B các điện thoại bị thu giữ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại của Phạm Minh P, Bùi Đức M là vật chứng liên quan đến vụ án. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo và số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 2.700.000 đồng

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người mua ma túy của bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 28/11/2022 tại khu H, phường H, thành phố M, bị cáo thực hiện hành vi bán 01 điều thuốc lá có tẩm chất ma túy ADB-BUTINACA cho Bùi Đức M với giá 100.000 đồng, ngày 03/12/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi bán 02 lần mỗi lần 01 điều thuốc lá có tẩm chất ma túy ADB-BUTINACA cho Phạm Minh P, với giá 100.000 đồng/01 điều, hình thức giao hàng của bị cáo cho P, lần đầu giao cho xe ôm để giao cho P, lần thứ 2 bị cáo giao cho bạn P tại cây xăng thuộc khu H, phường H, thành phố M.

[3] Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bán ma túy của bị cáo được thực hiện nhiều lần. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Chất ma túy ADB-BUTINACA nằm trong danh mục số 92 Nghị định số 57/2022 ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các tài liệu là các huân chương kháng chiến của ông nội bị cáo, không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số sợi thực vật khô tẩm chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; số đồ vật thu giữ gồm 01 ống điều cày có gắn nổ kim loại, 05 bật lửa ga, 01 chùm chìa khóa là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với các điện thoại di động thu giữ của P, M, Phương A, P1, B là tài sản riêng nên trả lại. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 3.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Truy thu của bị cáo số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

[8] Theo lời khai của bị cáo có đối tượng sử dụng tài khoản mạng Facebook tên “Lan A1” bán ma túy cho bị cáo, cùng nhân viên giao hàng chuyển phát nhanh, người đàn ông giao ma túy cho P, nhưng đều không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

[9] Đối với Bùi Đức M và Phạm Minh P có hành vi mua trái phép thuốc lá có tẩm chất ma túy ADB-BUTINACA của bị cáo để về sử dụng, tuy nhiên không xác định được khối lượng, hàm lượng nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố M lập hồ sơ xử lý hành chính.

Ngoài ra trong quá trình khám xét thu giữ thuốc lá có tẩm chất ma túy tại phòng trọ của P còn có các cháu Phùng Danh P1, Hoàng Văn B, Hoàng Phương A, quá trình điều tra không có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Minh P nên không xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2022

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số sợi thực vật khô hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong, có ghi “Bộ C, V số: 8400/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 8400/KL-KTHS. Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh”.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ống điều cày bằng tre có gắn 01 nõ kim loại, 05 chiếc bặt lửa ga, 01 chùm chìa khóa.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng. Trả lại cho Phạm Minh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imei 353996109689614, số Imei 2: 353996109633828 bên trong có gắn thẻ sim; trả lại cho Bùi Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ số Imei: 354000103237170, số Imei 2: 354000103300168 bên trong có gắn thẻ sim; trả lại cho Hoàng Phương A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imei: 354871092133871, bên trong có gắn thẻ sim; trả lại cho Phùng Danh P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 357238094401796, số Imei thứ 2: 357238094057911, bên trong có gắn thẻ sim; trả lại cho Hoàng Văn B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei: 353801081527123 bên trong có gắn sim.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 358863667411564, số I: 358863667149834. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại bị tịch thu. Buộc bị cáo Vũ Ngọc H phải nộp lại số tiền 300.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

(Tiền và tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 84/2023/THA ngày 30/15/2023 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu án văn; Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga